

BÀI 33

Kết quả cần đạt

- Nắm được hệ thống các văn bản nghị luận đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 8 học kì II với những nội dung cơ bản và đặc trưng thể loại của văn bản.
- Nắm được một số cách xưng hô phổ biến ở địa phương mình và các cách xưng hô độc đáo ở những địa phương khác.
- Nắm được những nội dung chính đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 8, đặc biệt là học kì II; nắm vững cách ôn tập và hình thức của bài kiểm tra tổng hợp cuối năm.

TỔNG KẾT PHẦN VĂN (tiếp theo)

3*. Qua các văn bản trong bài 22, 23, 24, 25 và 26, hãy cho biết thể nào là văn nghị luận. Em thấy văn nghị luận trung đại (các văn bản trong bài 22, 23, 24, 25) có nét gì khác biệt nổi bật so với văn nghị luận hiện đại (văn bản trong bài 26 và các văn bản nghị luận đã học ở lớp 7) ?

4. Hãy chứng minh các văn bản nghị luận (trong bài 22, 23, 24, 25 và 26) kể trên đều được viết có lí, có tình, có chứng cứ, nên đều có sức thuyết phục cao.

5. Nêu những nét giống nhau và khác nhau cơ bản về nội dung tư tưởng và hình thức thể loại của các văn bản trong bài 22, 23 và 24.

6. Qua văn bản *Nước Đại Việt ta* (bài 24), hãy cho biết vì sao tác phẩm *Bình Ngô đại cáo* được coi là bản tuyên ngôn độc lập của dân tộc Việt Nam khi đó. So với bài *Sông núi nước Nam* (học ở lớp 7) cũng được coi là một tuyên ngôn độc lập, em thấy ý thức về nền độc lập dân tộc thể hiện trong văn bản *Nước Đại Việt ta* có điểm gì mới ?